

QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ CHĂM SÓC CAO SU KIẾN THIẾT CƠ BẢN

| SOẠN THẢO | XEM XÉT | PHÊ DUYỆT |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| PHÒNG QUẢN LÝ KỸ THUẬT  | TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ KỸ THUẬT  | KT. TỔNG GIÁM ĐỐC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  |
| Nguyễn Thị Thu Loan | Hồ Thị Thu An | Nguyễn Duy Tâm |

TRANG KIỂM SOÁT VĂN BẢN

A. KIỂM SOÁT PHÂN PHỐI

| STT | PHÒNG BAN ĐƯỢC PHÂN PHỐI | SỐ LƯỢNG |
|-----|-------------------------------------|----------|
| 1 | Ban Tổng Giám đốc | 01 |
| 2 | Phòng Quản lý Kỹ thuật | 01 |
| 3 | Phòng Quản lý Chất lượng | 01 |
| 4 | Phòng Thị trường Kinh doanh | 01 |
| 5 | Phòng Tài chính Kế toán | 01 |
| 6 | Phòng Kế hoạch Đầu tư | 01 |
| 7 | Phòng Tổ chức - Lao động tiền lương | 01 |
| 8 | Phòng Thanh tra - Bảo vệ quân sự | 01 |
| 9 | Văn phòng Công ty | 01 |
| 10 | Văn phòng Công đoàn | 01 |
| 11 | Các Nông trường | 07 |

B. KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI

Tóm tắt các thay đổi:

- Ban hành Lần 02 Quy định về hoạt động quản lý chăm sóc cao su kiến thiết cơ bản
- Lý do thay đổi: Bổ sung, điều chỉnh thêm các nội dung trong tài liệu này.
- Nội dung cập nhật sửa đổi:
- + Phần A: Kiểm soát phân phối: Thay đổi cơ cấu tổ chức, trang 1/11; 2/11.

PHẦN I. NHỮNG QUY ĐỊNH

1. Thuật ngữ viết tắt

- TĐCNCSVN : Tập Đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam
- TNHH MTV : Trách nhiệm hữu hạn một thành viên.
- NT : Nông trường.
- KT : Kỹ thuật.
- QTKT : Quy trình kỹ thuật
- Đơn vị : Đơn vị trực thuộc.
- KTCB : Kiến thiết cơ bản

2. Phạm vi áp dụng

Quy định này quy định về những hoạt động quản lý nhằm đảm bảo QTKT trồng, đảm bảo chu kỳ kiến thiết cơ bản vườn cây không vượt quá 8 năm (tùy theo từng hạng đất và phương pháp trồng).

Làm cơ sở cho việc khen thưởng kỷ luật, trả lương và sắp xếp lao động hợp lý cho vườn cây.

3. Tài liệu tham khảo

- Quy trình kỹ thuật cây cao su do Tập Đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam ban hành năm 2020;
- Hướng dẫn kỹ thuật sản xuất cao su bền vững do Tập Đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam ban hành năm 2019.

4. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các Nông trường trực thuộc Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh

5. Điều khoản thi hành

- Tất cả các đơn vị trồng, chăm sóc và thu hoạch mủ cao su do Công ty quản lý phải áp dụng nghiêm túc các điều khoản được nêu trong Quy trình. Việc thực hiện các điều khoản, biện pháp kỹ thuật, sử dụng phân bón, vật tư, hoá chất không được nêu trong quy trình này phải được sự chấp thuận bằng văn bản.

- Lãnh đạo các đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp với ban Tổng Giám đốc Công ty về việc tổ chức thực hiện Quy trình. Các đơn vị thành viên có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện, đề xuất hoặc bổ sung các điều khoản được nêu trong Quy trình.

- Công ty có trách nhiệm tập huấn, giám sát, kiểm tra và đánh giá việc thực hiện Quy trình tại đơn vị.

PHẦN II. KỸ THUẬT CANH TÁC TRÊN VƯỜN CÂY CAO SU KTCB

1. Làm cỏ trên hàng cao su

- Quy định chung làm cỏ hàng và cỏ trên bồn phải bảo đảm các mục tiêu và yêu cầu sau:

+ Mục tiêu: giảm thiểu rủi ro cháy vườn cây trong mùa khô và giảm thiểu cạnh tranh của cỏ dại với cao su;

+ Yêu cầu: làm sạch cỏ quanh gốc cao su (đặc biệt là trước khi bón phân ở năm thứ 1, năm thứ 2) không để cỏ dại mọc phủ lên cây cao su. Trong quá trình xử lý cỏ phải lưu ý hạn chế tối đa xói mòn, rửa trôi đối với đất dốc.

- Cách làm:

+ Năm trồng mới: làm sạch cỏ quanh gốc cao su bán kính 0,8 m và cắt cỏ trên hàng;

+ Năm thứ hai, thứ ba: làm sạch cỏ quanh gốc cao su bán kính 1 m và cắt cỏ trên hàng;

+ Năm thứ tư đến hết thời kỳ KTCB: quản lý làm cỏ cách gốc 1,5 m;

- Phương thức làm cỏ:

+ Năm trồng mới: làm cỏ lần đầu bằng thủ công, lần 2 có thể kết hợp làm cỏ và tủ ẩm bằng cây úp 2 đường hai bên vào hàng cao su ở thời điểm cuối mùa mưa, cây cách gốc 1 m;

+ Năm thứ 2 trở đi: áp dụng cơ giới kết hợp với làm thủ công, chỉ sử dụng hóa chất cho những diện tích có cỏ tranh, le, cỏ mỹ, lau lách hoặc tre nứa không thể diệt bằng cơ giới hoặc thủ công.

- Số lần làm cỏ trên hàng cho các khu vực được quy định ở Bảng 1.

Bảng 1. Số lần làm cỏ trên hàng

| Vùng trồng | Năm 1 | Năm 2 | Năm 3 | Năm 4 + 5 | Năm ≥ 6 |
|-------------|-------|-------|-------|-----------|--------------|
| Đông Nam Bộ | 2 | 2 | 2 | 2 | 1 |

- Các lưu ý:

+ Trong năm trồng mới, đối với đất có độ dốc bình quân $>10^\circ$, phải làm cỏ theo bồn để chống xói mòn rửa trôi đất. Đối với vùng đất thấp trũng hoặc đất có tính chất đất rừng khộp, làm cỏ kết hợp với vun gốc cao hơn mặt đất tự nhiên ít nhất 10 cm để hạn chế úng cục bộ trong mùa mưa;

+ Số lần làm cỏ trên hàng, ở một số diện tích cụ thể, có thể ít hơn hoặc nhiều hơn mức quy định trên, đơn vị tự điều tiết trong giai đoạn KTCB, bảo đảm không vượt tổng định mức đầu tư quy định cho từng khu vực.

2. Quản lý cỏ giữa hàng cao su

- Quản lý cỏ trong các năm đầu khi vườn cây chưa giao tán, giảm dần việc làm cỏ hoặc ngưng làm cỏ khi vườn cây giao tán, theo các mục tiêu và yêu cầu sau:

+ Mục tiêu: không để cao su bị cạnh tranh, sử dụng phân bón được hiệu quả, giảm thiểu rủi ro cháy vườn cây trong mùa khô;

+ Yêu cầu: làm đúng thời điểm và giảm các tác động xấu như rửa trôi, xói mòn, bốc thoát hơi nước, làm đứt rễ cao su;

- Trên cơ sở bảo đảm được các mục tiêu và yêu cầu trên, tùy hiện trạng vườn cây cao su mà cấp quản lý cơ sở được quyền chủ động quyết định biện pháp kiểm soát cũng như số lần làm cỏ thích hợp;

- Đối với vườn cây KTCB chưa khép tán và không trồng xen, khuyến khích áp dụng các biện pháp cơ giới để quản lý cỏ giữa hàng, duy trì có kiểm soát thảm thực vật tự nhiên cao 15 - 20 cm giữa hàng (ngoại trừ cỏ tranh, le, lau lách cỏ mỹ và tre nứa);

- Đối với các diện tích đất dốc >100, không diệt cỏ mà chỉ quản lý thảm thực vật tự nhiên giữa hàng nhằm hạn chế tình trạng rửa trôi và xói mòn đất.

Số lần làm cỏ giữa hàng:

- Diện tích không trồng xen: số lần làm cỏ giữa hàng cho các khu vực được quy định ở Bảng 2.

Bảng 2. Số lần làm cỏ giữa hàng

| Vùng trồng | Năm 1 | Năm 2 | Năm 3 | Năm 4 + 5 | Năm ≥6 |
|-------------|-------|-------|-------|--------------|--------|
| Đông Nam Bộ | 1 | 3 | 2 | 2 | 1 |

Diện tích có trồng xen: các năm trồng xen không làm cỏ giữa hàng, các năm còn lại khi hết thời gian trồng xen thì số lần làm cỏ giữa hàng được quy định ở Bảng 2.

3. Tủ gốc và quét vôi chống nắng

- Khuyến khích tủ gốc bằng biện pháp cơ giới, đối với những khu vực không áp dụng được cơ giới thì tủ gốc bằng thủ công: trong hai năm đầu, tủ gốc bằng cỏ, thảm phủ họ đậu hoặc tàn dư thực vật từ cây trồng xen vào cuối mùa mưa. Trước khi tủ gốc phải xới váng quanh gốc, tủ theo hình vành khăn cách gốc 10 cm, bán kính tủ gốc ít nhất 1m, dày tối thiểu 10 cm, sau đó phủ lên một lớp đất dày khoảng 5 cm. Đối với những vùng đất trũng thấp, khi tủ gốc, vun gốc cao 15 - 20 cm, bán kính 1 m quanh gốc cao su;

- Với biện pháp cơ giới: cày úp vào hàng cao su với chiều rộng đường băng tủ gốc đạt tối thiểu 2 m, năm thứ nhất cây cách gốc 1 m, năm thứ 2 cây cách gốc 1.5 m. Thực hiện cày tủ ẩm vào cuối mùa mưa.

- Đối với những vùng có ảnh hưởng nắng nóng kéo dài gây cháy nắng cho cây cao su, trong hai năm đầu khuyến khích quét vôi (nồng độ 5%) đoạn thân hóa nâu, chiều cao 1m tính từ mặt đất.

4. Bón phân cho vườn cao su kiến thiết cơ bản

4.1. Bón phân vô cơ

- Ưu tiên áp dụng bón phân theo phương pháp chẩn đoán dinh dưỡng theo vùng để nâng cao hiệu quả kinh tế - kỹ thuật sử dụng phân bón; nếu chưa có chẩn đoán dinh dưỡng vùng, áp dụng khuyến cáo theo Bảng 11;

- Chủng loại: sử dụng các chủng loại phân bón trong bảng khuyến cáo, nếu sử dụng chủng loại khác phải được sự chấp thuận của Tập đoàn;

- Trên đất bằng ưu tiên sử dụng phân hỗn hợp NPK 16-16-8; riêng các khu vực đất dốc, trồng trên đường băng đồng mức chỉ sử dụng phân hỗn hợp NPK 16-16-8 thay thế phân đơn;

- Liều lượng: liều lượng và chủng loại cho từng hạng đất theo bảng sau

Bảng 3: Liều lượng phân vô cơ bón thúc cho cao su kiến thiết cơ bản

| Hạng đất | Năm trồng | Nguyên chất (kg ha năm) | | | Phân bón (kg/ha/năm) | | | NPK 16:16:8 | |
|----------|-----------------|-------------------------|-------------------------------|------------------|----------------------|---------|-----|-------------|-------|
| | | N | P ₂ O ₅ | K ₂ O | Urê | Lân NC* | KCl | Kg/ha | g/cây |
| I | 1 | 20 | 20 | 10 | 43 | 125 | 16 | 125 | 219 |
| | Từ năm 2 trở đi | 40 | 40 | 20 | 86 | 250 | 33 | 250 | 438 |
| II | 1 | 22 | 22 | 11 | 47 | 137 | 18 | 137 | 239 |
| | Từ năm 2 trở đi | 45 | 45 | 22 | 97 | 281 | 36 | 281 | 492 |
| III | 1 | 25 | 25 | 12 | 54 | 156 | 20 | 156 | 273 |
| | Từ năm 2 trở đi | 50 | 50 | 25 | 108 | 312 | 41 | 312 | 546 |

- Đối với đất bằng:

+ Từ năm thứ nhất đến năm thứ 2: cuốc rãnh hình vành khăn hoặc cuốc lỗ xung quanh gốc, cách gốc cây cao su 30 - 80 cm theo hình chiều của tán lá;

+ Từ năm thứ 3 trở đi, khuyến khích bón phân bằng máy, rạch rãnh bón và lấp phân;

- Đối với đất dốc >10° và các khu vực trồng trên đường đồng mức:

+ Từ năm thứ nhất đến năm thứ 3 cuốc rãnh hình vành khăn hoặc cuốc lỗ, cách gốc cây cao su từ 30 đến 70 cm tùy theo năm tuổi;

+ Từ năm thứ 4 trở đi: bón phân vào rãnh bón phân giữa hai cây cao su cách mép taluy âm khoảng 50 cm, kích thước rãnh bón phân dài 80 cm, rộng 20 cm, sâu 20 cm, cách taluy âm khoảng 50 cm. Nếu có hố đa năng, bón vào hố đa năng, trước khi bón cào bột đất lá ra khỏi hố, rải đều phân trong hố và lấp kín bằng xác bã thực vật tại chỗ;

+ Số lần bón: năm thứ 2-3 bón 1-2 lần/năm, tùy thuộc điều kiện thực tế từng vùng.

Nếu bón 2 lần/năm, chia đều lượng phân cho mỗi lần bón. Từ năm thứ 4 trở đi, bón một lần toàn bộ lượng phân. Bón phân khi đất đủ ẩm, không bón phân vào thời điểm có mưa lớn, mưa dầm.



Hình 1.1: Tủ gốc bằng màng phủ nông nghiệp



Hình 1.2: Vị trí bón phân cho cao su năm thứ 1

4.2. Bón phân qua lá

– Phân bón qua lá được sử dụng trong hai năm đầu su khi trồng mới, không sử dụng cho năm thứ 2 (trừ một số trường hợp đặc biệt) chỉ được sử dụng các loại phân bón lá trong danh mục cho phép của Tập đoàn.

– Số lần phun: tối đa 3 lần/năm.

– Thời điểm phun: lần đầu tiên phun sau khi cây có tầng lá ổn định, các lần phun sau cách nhau 30 ngày. Chỉ phun phân bón lá vào những ngày không mưa và có nhiệt độ trung bình ngoài trời $> 15^{\circ}C$, phun từ 7 - 10 giờ sáng.

– Cách phun: điều chỉnh và duy trì béc phun luôn tạo ra tia phun sương, phun đều mặt trên và mặt dưới của lá với liều lượng theo khuyến cáo. Có thể phun kết hợp với thuốc phòng trị bệnh.

4.3. Bón phân hữu cơ

- Các loại phân hữu cơ có thể sử dụng trên vườn cao su kiến thiết cơ bản bao gồm: phân hữu cơ truyền thống, phân hữu cơ vi sinh và phân khoáng hữu cơ. Các loại phân này phải đáp ứng các tiêu chuẩn về chất lượng dinh dưỡng, vệ sinh và độc tố theo quy định của Nhà nước. Các tiêu chuẩn, phép kiểm tra và mức sai số cho phép của các loại phân theo quy định Nhà nước trình bày ở Phụ lục 7. Đối với phân hữu cơ vi sinh, chỉ sử dụng các loại có thể bón kết hợp với phân vô cơ.

- Khuyến cáo bổ sung phân hữu cơ cho vườn cây để cải thiện độ phì đất, tăng hiệu quả bón phân vô cơ khi hàm lượng mùn trong lớp đất mặt 0 - 30cm $H\% < 2,5\%$ hoặc hàm lượng carbon $C\% < 1,45\%$. Khi hàm lượng hữu cơ cao hoặc đối với các vườn kiến thiết cơ bản có sử dụng hố ép xanh, không bổ sung phân hữu cơ.

- Phân hữu cơ hoàn toàn không thể thay thế phân vô cơ. Vì vậy, khi bổ sung phân hữu cơ phải bảo đảm bón đủ lượng vô cơ tương đương theo quy định tại Bảng 1.

- Không cho phép sử dụng phân chuồng, phân bắc chưa hoai và chất thải công nghiệp, chất thải các nhà máy chế biến chưa qua xử lý theo đúng quy định Nhà nước trên vườn cây cao su kiến thiết cơ bản.

- Không sử dụng phân hữu cơ khi: trong đất có hàm lượng mùn hoặc cacbon cao, vườn cây có hố ép xanh, vườn cây đã trồng thâm phủ họ đậu Kuzdu trong 2 năm đầu, Mucuna phát triển tốt.

- Không bón phân khi đất đang bị ngập, úng cục bộ.

5. Tỉa chồi có kiểm soát và tạo tán cho cao su kiến thiết cơ bản

5.1. Cắt chồi thực sinh, chồi ngang

- Sau khi trồng phải cắt chồi thực sinh và chồi ngang kịp thời để chồi ghép phát triển tốt.

- Tỉa cành, tạo tán: trong các năm đầu kiến thiết cơ bản, tiến hành tỉa chồi có kiểm soát, tạo tán ở độ cao từ 2,5 m - 3 m.

5.2. Tỉa chồi ngang có kiểm soát

- Năm thứ nhất chỉ tỉa chồi ngang khi tầng lá trên cùng ổn định.

- Từ năm thứ hai phải tiến hành tỉa chồi có kiểm soát. Ở hai tầng lá ổn định trên cùng của cây (tính từ dưới lên gọi là tầng A và B, Hình 2) luôn để lại 2 - 3 chồi/tầng cùng phát triển. Tỉa hết chồi ở tầng A khi tầng lá C ổn định, nhưng vẫn giữ lại 2 - 3 chồi cũ ở tầng B và 2 - 3 chồi mới ở tầng C. Cứ tiếp tục như vậy đối với tầng D, E... Duy trì biện pháp tỉa chồi có kiểm soát đến khi cây định hình tán.

5.3. Tạo tán cho cao su kiến thiết cơ bản

- Điều kiện tạo tán cho cao su kiến thiết cơ bản: những vườn cây không phân cành ở độ cao từ 3,0 m trở lên vào năm thứ 3, thì tiến hành cắt ngọn để tạo tán.

- Thời điểm tạo tán: cắt ngọn tạo tán vào đầu mùa mưa. Không tỉa chồi tạo tán trong mùa khô.

- Phương pháp tạo tán:

+ Đối với dòng vô tính phân cành muộn, cắt ngọn ở độ cao 3 m trở lên, vị trí cắt nằm ở tầng lá trên cùng và chừa lại 3 lá ở đỉnh đã cắt. Chỉ tiến hành khi tầng lá trên cùng đã ổn định. Không cắt ngọn khi cây trên 3 tuổi.

+ Số chồi để lại trên ngọn để tạo tán mới ít nhất 3 chồi; khoảng cách giữa các chồi tối thiểu từ 15 cm và được phân bố đều các phía để tán lá mới cân đối, hạn chế gãy cành, gãy tán do gió.



Hình 2: Tỉa chồi có kiểm soát. Luôn giữ lại 2 - 3 chồi/tầng ở hai tầng lá ổn định trên cùng



Hình 3: Cắt ngọn tạo tán chừa lại 3 lá đỉnh

PHẦN III. QUẢN LÝ VƯỜN CAO SU KIẾN THIẾT CƠ BẢN

1. Quản lý lô cao su

- Mỗi lô cao su phải có bảng ghi tên lô, năm trồng, diện tích, mật độ, giống và phương pháp trồng.

- Mỗi lô có hồ sơ lý lịch gồm sơ đồ mặt bằng, phiếu kiểm kê hàng năm và lý lịch vườn cây. Hồ sơ lý lịch từng lô phải được lưu trữ ở nông trường và ở công ty.

2. Phân cấp quản lý vườn cây

a. Trách nhiệm của Tập đoàn

- Ban hành quy trình kỹ thuật trồng mới và chăm sóc cao su kiến thiết cơ bản. Kiểm tra việc thực hiện quy trình kỹ thuật của các công ty.

- Tổ chức tập huấn kỹ thuật cho cán bộ của các công ty.

- Kiểm tra số lượng và chất lượng vườn cao su kiến thiết cơ bản vào cuối năm.

- Tổ chức khen thưởng cho các công ty tùy theo kết quả kiểm kê, phân loại chất lượng vườn cao su kiến thiết cơ bản vào cuối năm.

b. Trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty

- Quản lý và tổ chức thực hiện tốt công tác xây dựng cơ bản vườn cây theo kế hoạch khối lượng được giao, bảo đảm thực hiện tốt công tác trồng mới, chăm sóc cao su kiến thiết cơ bản theo đúng quy trình kỹ thuật của Tập đoàn ban hành.

- Tổ chức kiểm kê chính xác số lượng và chất lượng vườn cao su kiến thiết cơ bản vào cuối năm.

- Sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm về việc quản lý vườn cây cao su.

c. Trách nhiệm của Giám đốc Nông trường

- Quản lý hồ sơ lý lịch của các lô cao su kể cả phần diện tích đất đã được quy hoạch của nông trường.

- Tổ chức kiểm tra, nghiệm thu về số lượng, chất lượng công việc thực hiện của các đội thuộc nông trường hàng quý và cuối năm.

- Sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm về công tác trồng mới, chăm sóc vườn cây cao su hàng năm của nông trường.

d. Trách nhiệm của Tổ trưởng

- Hướng dẫn cụ thể các thao tác kỹ thuật cho công nhân.

- Tham gia nghiệm thu khối lượng công việc thực hiện của tổ, đội.

- Ghi chép số liệu ban đầu về mọi yếu tố liên quan đến lô cao su mà tổ quản lý.

e. Trách nhiệm của công nhân chăm sóc

Mỗi công nhân chăm sóc được giao công việc chăm sóc hàng ngày. Công việc giao chăm sóc được ghi cụ thể trong sổ tay tổ trưởng, đội trưởng và được chấm công theo định mức tùy theo công việc.

3. Xử lý cây gãy đổ do gió bão

- Cây bị long gốc: lèn đất chặt gốc cho cây đứng vững
- Cây bị nghiêng: Tia bớt tán và dựng cây đứng thẳng bằng dây
- Cây bị gãy hoặc tét ngang thân: Cắt vát, sát phần thân chưa bị hư hại và bôi vaseline. Khi cây đã nảy chồi, tải chồi và tạo tán cân đối.